

PHỤ LỤC 2

Chuẩn đầu ra chất lượng học tập của học sinh năm học 2025 - 2026

TT	Số liệu	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5	Điểm TBC khảo sát chất lượng khối 5 (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh)
1	Tổng số HS/số lớp	122/4 lớp	144/4 lớp	173/5 lớp	148/ 4	170/5	
2	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế				4	4	
3	Số HS đạt các chứng chỉ Toán quốc tế						
4	Số HS đạt các chứng chỉ Tin quốc tế						
5	Số HS đạt giải các cuộc thi quốc tế						
6	Số HS đỗ vào các trường chuyên					6	
7	Ôlympic môn học các môn học						
	+ Cấp trường		25	25	20	20	
	+ Cấp Cơ sở					6	
8	IOE tiếng Anh						
	+ Cấp trường			30	25	20	
	+ Cấp cơ sở						
	+ Cấp tỉnh			20	6	5	
9	Trạng nguyên Tiếng Việt						
	+ Cấp trường	26	20	10	30	18	
	+ Cấp tỉnh	8	12		24	12	
	+ Cấp Quốc gia	2	7	2	16	6	
10	Vioedu						
	+ Cấp trường	20	36	46	45	52	
	+ Cấp cơ sở						

4. Mỹ thuật											
Hoàn thành tốt		81	66,4	96	67,6	109	63,4	96	64,9	109	64,9%
Hoàn thành		41	33,6	46	32,4	63	36,6	52	34,1	59	35,1%
Chưa hoàn thành		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. HĐ trải nghiệm											
Hoàn thành tốt		83	68,0	109	76,8	111	64,5	101	68,2	118	70,2%
Hoàn thành		39	32,0	33	23,2	61	35,5	47	31,8	50	29,8%
Chưa hoàn thành		0	0			0	0	0	0	0	0
6. Giáo dục thể chất (Thể dục)											
Hoàn thành tốt		87	71,3	106	74,6	112	65,1	96	64,9	120	71,4%
Hoàn thành		35	28,7	36	25,4	60	34,9	52	34,1	48	28,6%
Chưa hoàn thành		0	0			0	0	0	0	0	0
7. Công nghệ											
Hoàn thành tốt						114	66,3	102	68,9	106	63%
Hoàn thành						58	33,7	46	31,	62	37%
Chưa hoàn thành						0	0	0	0	0	0
8. Tin học											
Hoàn thành tốt						85	49,1	63	42,3	78	45,9%
Hoàn thành						88	50,8	86	57,7	92	54,1%
Chưa hoàn thành						0	0	0	0	0	0
9. Ngoại ngữ											
Hoàn thành tốt						65	37,8	61	41,2	54	32,1%
Hoàn thành						107	62,2	87	58,8	114	67,9%
Chưa hoàn thành						0	0	0	0	0	0

Trong đó:- Đối với khối 1, 2, 3; 4; 5 (theo Thông tư 27/2020/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học).

TT	Nội dung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Tổng số HS										
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Số lượng	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kết quả xếp loại GD										
	HTXS	54	44,3	55	38,7	49	28,5	44	30	54	32,1%
	Hoàn thành tốt	28	23	36	25,4	59	34,3	50	35	54	32,1%
	Hoàn thành	40	32,7	51	35,9	64	37,2	54	35	60	35,8%
	Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0		
2	HTCTLH										
	Hoàn thành	122	100	144	100	173	100	148	100 %	168	100%
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Khen thưởng										
	- Giấy khen cấp trường	81	66,4	65	45,8	103	60,0	95	65	107	63,7%
	- Giấy khen cấp trên:										
	+ Cấp cơ sở	29	15,6	12	8,5	15	8,7	20	13,4	22	13,1%
	+ Cấp tỉnh	10	8,2	14	9,9	13	7,6	14	9,3	12	7,1%
	+ Cấp khác										

Quảng Châu, ngày 24 tháng 10 năm 2025



Ngô Thị Hà